



DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

(Kèm theo quyết định số/Attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 02 năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm

Laboratory: Laboratory

Tổ chức/Cơ quan chủ quản: Công ty TNHH TLTEX

Organization: TLTEX Co., LTD

Số hiệu/ Code: VILAS 1621

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực: Đo lường – Hiệu chuẩn

Field: Measurement – Calibration

Người quản lý/
Laboratory manager: Trần Thanh Liêm

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: Kể từ ngày /02/2026 đến ngày /02/2031

Địa chỉ/ Address: 62 đường số 20, khu phố 2, phường An Khánh, TP Hồ Chí Minh
62, Street No. 20, Town no.2, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City

Địa điểm/Location: 62 đường số 20, khu phố 2, phường An Khánh, TP Hồ Chí Minh
62, Street No. 20, Town no.2, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City

Điện thoại/ Tel: 0909 840585

Email: liem.tran@tltex.vn

Website:

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED CALIBRATION***VILAS 1621****Lĩnh vực hiệu chuẩn: Nhiệt độ***Field of calibration: Temperature*

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ¹ / <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
1	Tủ nhiệt (x) <i>Thermal chamber</i>	(37 ~ 90) °C	TLTEX.QTHC-02-BN (2025)	1,6 °C

Lĩnh vực hiệu chuẩn: Tần số*Field of calibration: Frequency*

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ¹ / <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
1	Máy giặt lồng đứng (x) <i>Top loading washing machine</i>	(500 ~ 700) rpm	QTHC-04-TDVQ (2025)	0,1 %
2	Máy giặt lồng ngang (x) <i>Front loading washing machine</i>	(100 ~ 1600) rpm		0,1 %
3	Máy giặt độ bền màu (x) <i>Colorfastness washing machine</i>	Tại/ at 40 rpm		0,59 rpm
4	Máy lắc(x) <i>Shaker</i>	(30 ~ 200) rpm		2,1 %
5	Máy khuấy (x) <i>Stirrer</i>	(100 ~ 1200) rpm		0,7 %
6	Máy thử nghiệm độ bền màu ma sát tự động (x) <i>Motorized crock meter</i>	(10 ~ 60) rpm		5,8 %

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

VILAS 1621

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ¹ / <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
7	Thiết bị Martindale thử độ mài mòn và xù lông của vải (x) <i>Martindale abrasion and pilling tester</i>	Tại/ at (44,5; 47,5) rpm	QTHC-04-TDVQ (2025)	0,57 rpm
8	Thiết bị thử độ xù lông và móc xước của vải theo kiểu ICI (x) <i>ICI pilling & snagging tester</i>	Tại/ at (30; 60) rpm		0,81 rpm
9	Thiết bị thử độ xù lông <i>Random tumble pilling Tester</i>	Tại/ at 1200 rpm		1,3 rpm

Lĩnh vực hiệu chuẩn: Quang

Field of calibration: Optical

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ¹ / <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
1	Tủ đèn so màu (x) <i>Light box</i>	Nhiệt độ màu/ <i>Colour temperature</i> (2300 ~ 8000) K	QTHC-01-TD (2026)	30 K
		Độ rọi/ <i>Illuminance</i> (10 ~ 4500) lx		2,3 %

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

VILAS 1621

Chú thích/ Note:

- (x): Phép hiệu chuẩn thực hiện ở hiện trường/ *On-site calibration*;
- QTHC-...: Quy trình hiệu chuẩn do PTN xây dựng/ *Laboratory's developed procedures*
- ⁽¹⁾ Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) được thể hiện bởi độ không đảm bảo đo mở rộng, diễn đạt ở mức tin cậy 95%, dùng hệ số phủ $k=2$ và công bố tối đa tới 2 chữ số có nghĩa. *Calibration and Measurement Capability (CMC) expressed as an expanded uncertainty, expressed at approximately 95% level of confidence, using a coverage factor $k=2$ and expressed with maximum 2 significance digits.*
- Trường hợp Công ty TNHH TLTEX cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường thì Công ty TNHH TLTEX phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for TLTEX Co., LTD that provides the calibration, testing of measuring instruments, measurement standard services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service*

